

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2021/HS-ST
Ngày: 27- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kền

2. Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Anh T1** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1984 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 36, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Vũ Văn M, sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm: 1959; Có vợ là Đinh Thị C, sinh năm: 1990 (đã ly hôn); Chưa có con; Tiền án: Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự. Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự; Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/9/2020 chấp hành xong hình phạt, nộp án phí hình sự và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền truy thu sung công quỹ Nhà nước; Tiền sự: Không có. Bị cáo đầu thú ngày 30/7/2021 bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 02/8/2021 chuyển sang tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

2. Họ và tên: Vũ Thanh T2 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1986 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 36, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Vũ Văn M, sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm: 1959; Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm: 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 05/7/2021 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 17/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến ngày 14/9/2021. Hiện tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T3- Sinh năm: 1971; Nơi ĐKKHKT: tổ 27, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: tổ 1, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đoàn Đình H- Sinh năm: 1990; Trú tại: tổ 36, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

+ Anh Đỗ Trọng D- Sinh năm: 1990; Trú tại: tổ 2B, khu 5, phố Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

+ Anh Phạm Hải L- Sinh năm: 1988; Trú tại: tổ 51, khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Anh T1 và Vũ Thanh T2 là anh em ruột, cùng chung sống tại tổ 36, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2021 T2 rủ T1 cùng đi mua quần áo thể thao, T1 đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ- đen- bạc, gắn biển kiểm soát 14B1-54.001 chở T1 đến cửa hàng đồ thể thao Tâm Cường, địa chỉ tại: số 117 đường L, thuộc tổ 1, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây T2 dựng xe mô tô trước vỉa hè rồi đi vào trước, gặp chị Nguyễn Thị T3 (Sinh năm: 1971; Trú tại: tổ 1, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) là chủ cửa hàng, T1 đi vào theo sau. Trong khi chị T3 đang tìm một số mặt hàng theo yêu cầu, T2 phát hiện trên mặt bàn uống nước bên tay phải của quán có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A7, vỏ màu xanh; đeo ốp bảo vệ màu vàng, họa tiết kim cương, kích thước (160 x 77 x 76)mm. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên T2 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên. T2 đứng che chắn và đánh lạc hướng chị tâm, dùng tay phải chỉ về hướng chiếc điện thoại, vẫy tay nhiều lần, đồng thời quay đầu về phía T1 để ra hiệu cho T1 trộm cắp chiếc điện thoại. T1 nhìn thấy hành động của T2 thì hiểu ý và tiến lại gần vị trí chiếc điện thoại, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi rút vào cặp quần phía trước bụng cất giấu. Sau đó T1 nói với T2 để khi khác đến mua quần áo sau thì T2 hiểu ý T1 đã lấy được chiếc điện thoại nên cả hai đi ra khỏi quán, lên xe mô tô và điều khiển về

nhà.

Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, T1 mang chiếc điện thoại nêu trên đến cửa hàng “Đình Hưng Mobile”, địa chỉ số: 518, đường C, thuộc tổ 35, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do anh Đoàn Đình H (Sinh năm: 1990, trú tại: tổ 36, khu 4, phường C, thành phố H) làm chủ, mục đích để cầm cố. Tại đây, trong khi anh T1 đang giao dịch với anh Hưng thì T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B1- 54.001 đi đến và vào cửa hàng, T2 nhận ra đây là chiếc điện thoại cả hai trộm cắp được nên nói với anh Hưng do cần tiền nên nhờ cầm cố với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Anh Hưng tưởng đây là điện thoại của T2 và T1 nên đã đồng ý nhận cầm cố và đưa tiền cho anh T1. Sau đó T1 và T2 cùng về nhà. Số tiền này T1 cầm chi tiêu cá nhân hết, không chia cho T2. Cùng ngày sau khi phát hiện bị mất điện thoại chị Nguyễn Thị T3 đã đến Cơ quan Công an trình báo. Ngày 04/7/2021 Vũ Thanh T2 đến Cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra xác minh T1 vắng mặt tại địa phương, đến ngày 30/7/2021 T1 đến Cơ quan Công an đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Anh T1 và Vũ Thanh T2 thu giữ trên giường trong phòng ngủ: 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen, có 02 phần cánh tay màu trắng, trên áo ở phần ngực có dòng “adidas”, kích thước (72 x 57)cm; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, kích thước (58 x 50)cm; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen – vàng, kích thước (61 x 43)cm; 01 (một) chiếc quần đùi tối màu, gắn mác “Kim shop” kích thước (49 x 78)cm; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay tối màu, ở phần ngực có 03 vạch kẻ ngang màu đỏ - trắng, cổ áo có chữ “Le coq sporyif”, kích thước (49 x 71)cm; tất cả đều đã qua sử dụng.

Kết quả trích xuất camera an ninh tại cửa hàng thể thao Tâm Cường và cửa hàng điện thoại Đình Hưng Mobile, xác định được T1 và T2 là những người thực hiện hành vi trộm cắp và mang đi cầm cố chiếc điện thoại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 122/KLĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.029.700đ (Năm triệu không trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm đồng). Đối với chiếc ốp lưng màu vàng, hoa văn hình kim cương (chưa thu giữ được), Hội đồng định giá tài sản thành phố H từ chối định giá, do không xác định được nhãn hiệu và thực tế của tài sản.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Anh T1 và Vũ Thanh T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra T1 còn khai đối với chiếc ốp điện thoại, sau khi trộm cắp được tài sản, trên đường về nhà, đến cột đồng hồ thuộc khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố H, T1 đã tháo chiếc hộp vít đi, không rõ vị trí nào. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02/7/2021 T1 một mình mang chiếc điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại của anh Hưng để bán, nhưng anh Hưng không muốn mua nên T1 đi về nhà. T2 khai đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen- bạc, gắn biển kiểm soát 14B1- 54001 T2 mượn của anh Phạm Hải L (Sinh năm: 1988, nơi cư trú: tổ 51, khu 5, phường C, thành phố H) vào khoảng đầu tháng 6/2021 sử dụng làm phương tiện đi lại.

Về phân vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Đoàn Đình H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T3. Bị cáo T2 hoàn trả thay bị cáo T1 số tiền 800.000đ cho anh Đoàn Đình H. Chị T3 và anh Hưng đều không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với chiếc ốp điện thoại, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả, chị T3 không yêu cầu bồi thường do tài sản giá trị thấp và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T1 và T2.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ- đen- bạc, gắn biển kiểm soát 14B1 – 54001, số máy JA39E045804, số khung RLHJA 3901HY481637, quá trình điều tra xác định có chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Trọng D (Sinh năm: 1990, nơi cư trú: tổ 2B, khu 5, phường H, thành phố H). Vào khoảng tháng 7/2019 anh cho anh Long mượn, sau đó khoảng tháng 6/2021 anh Long cho T2 mượn đến ngày 03/7/2021 thì mang trả lại. Quá trình T2 sử dụng xe như thế nào các anh không được biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Trọng Dũng.

Tại Bản cáo trạng số: 235/CT- VKSHL ngày 07/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Anh T1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Thanh T2 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Anh T1, Vũ Thanh T2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Anh T1, Vũ Thanh T2 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T1 từ: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T2 từ: 06 (Sáu) tháng tù đến: 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về phần dân sự:

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Đình Hự nguyện giao nộp chiếc điện thoại là vật chứng vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T3, bị cáo T2 đã thay mặt bị cáo T1 hoàn trả số tiền 800.000đ cho anh Đoàn Đình H. Chị T3 và anh Hưng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen, có 02 phần cánh tay màu trắng, trên áo ở phần ngực có dòng chữ “adidas”, kích thước (72 x 57)cm; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, kích thước (58 x 50)cm 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen – vàng, kích thước (61 x 43)cm; 01 (một) chiếc quần đùi tối màu, gắn mác “Kimhop”, kích thước (49 x 78)cm; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay tối màu, ở phần ngực có 03 vạch kẻ ngang màu đỏ - trắng, cổ áo có chữ “Le coq sporyif”, kích thước (69 x 52)cm; 01 (một) chiếc quần đùi tối màu, có chữ “Le coq sporyif”, kích thước (49 x 71)cm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Vũ Anh T1, Vũ Thanh T2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với: Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Bản ảnh nhận dạng, biên bản nhận dạng; Lời khai người bị hại; Lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2021 tại cửa hàng bán quần áo thể thao “Tâm Cường”, địa chỉ tại số 117, đường L, thuộc tổ 1, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Anh T1 và Vũ Thanh T2 lợi dụng sơ hở đã trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A7, vỏ

màu xanh, dung lượng 128 GB của chị Nguyễn Thị T3, trị giá 5.029.700đ (Năm triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm đồng). Hành vi của bị cáo Vũ Thanh T2 đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vũ Anh T1 đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo T1 và bị cáo T2 đều có vai trò ngang nhau, trong đó bị cáo T2 là người nảy sinh ý định phạm tội, ra hiệu cho T1 trộm cắp chiếc điện thoại, đồng thời trực tiếp che chắn đánh lạc hướng chị T3 để T1 trộm cắp chiếc điện thoại. Đối với bị cáo Vũ Anh T1 sau khi tiếp nhận ý chí phạm tội của bị cáo T2 đã lợi dụng sơ hở của chị T3 dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi dúi vào cặp quần phía trước bụng cất giấu và rời khỏi quán. T1 cũng là người đến cửa hàng “Đình Hưng Mobile” để cầm cố chiếc điện thoại lấy tiền chi tiêu, khi tham gia phạm tội bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hậu quả do hành vi trộm cắp gây ra, nhưng vì hám lời, lười lao động, muốn có tiền ăn tiêu bằng việc trộm cắp tài sản của người khác nên bị cáo đã bất chấp, lợi dụng sơ hở đã cùng nhau trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T3 có giá trị 5.029.700đ (Năm triệu, không trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm đồng). Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Thanh T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo T1 có 03 tiền án, cụ thể: Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự. Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự; Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/9/2020 chấp hành xong hình phạt, nộp án phí hình sự và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền truy thu sung công quỹ Nhà nước; Về tiền sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú và đều được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T2 lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo T1 tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được áp dụng làm căn cứ định khung tăng nặng nên không tiếp tục áp dụng làm căn cứ tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: đối với bị cáo T1 cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T2 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T2 và bị cáo T1 là anh em ruột trong cùng vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo T2 ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trước khi phạm tội, các bị cáo làm không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về phần dân sự: Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Đình H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại là vật chứng vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T3, bị cáo T2 đã thay mặt bị cáo T1 hoàn trả số tiền 800.000đ cho anh Đoàn Đình H. Chị T3 và anh Hưng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ- đen- bạc, gắn biển kiểm soát 14B1 – 54001, quá trình điều tra xác định có chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Trọng Dũng, anh Dũng cho anh Long mượn, sau đó anh Long cho T2 mượn. Quá trình T2 sử dụng xe như thế nào các anh Dũng và Long không được biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Trọng Dũng, anh Dũng và anh Long không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen, có 02 phần cánh tay màu trắng, trên áo ở phần ngực có dòng chữ “adidas”, kích thước (72 x 57)cm và 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, kích thước (58 x 50)cm thu giữ của bị cáo Vũ Thanh T2, bị cáo T2 không yêu cầu nhận lại. Xét thấy quần áo đã qua sử dụng, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen – vàng, kích thước (61 x 43)cm; 01 (một) chiếc quần đùi tối màu, gắn mác “Kimhop”, kích thước (49 x

78)cm; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay tối màu, ở phần ngực có 03 vạch kẻ ngang màu đỏ - trắng, cổ áo có chữ “Le coq sporyif”, kích thước (69 x 52)cm; 01 (một) chiếc quần đùi tối màu, có chữ “Le coq sporyif”, kích thước (49 x 71)cm thu giữ của bị cáo Vũ Anh T1, bị cáo T1 không yêu cầu nhận lại. Xét thấy quần áo đã qua sử dụng, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 292 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Anh T1, Vũ Thanh T2 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Vũ Anh T1: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/7/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thanh T2: 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thanh T2 cho Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Vũ Thanh T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Thanh T2.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen, có 02 phần cánh tay màu trắng, trên áo ở phần ngực có dòng chữ “adidas”, kích thước (72 x 57)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, kích thước (58 x 50)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu đen – vàng, kích thước (61 x 43)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần đùi tối màu, gắn móc

“Kimhop”, kích thước (49 x 78)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay tối màu, ở phần ngực có 03 vạch kẻ ngang màu đỏ - trắng, cổ áo có chữ “Le coq sporyif”, kích thước (69 x 52)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần đùi tối màu, có chữ “Le coq sporyif”, kích thước (49 x 71)cm, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 245/BB- THA ngày 20/9/2021 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Vũ Anh T1, Vũ Thanh T2, mỗi người phải chịu: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại, người có qlnvlg;
- Cơ quan điều tra CA tp H;
- Cơ quan THAHS tp H;
- Trại tạm giam CAQN;
- Chi cục THADS tp H;
- VKSND tp H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA tp H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng